



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG  
THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 31

234  
: Ô  
Y  
: T  
M V  
7.8

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Bào	Thành viên
Ông Trần Hữu Thành	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban
Ông Xuân Xuân Bình	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Thúy	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh
Ông Hồ Hữu Nhân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS
Ông Trần Văn Hiễn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026

F +848 3827 5027

www.rsm.com.vn

Số: 18.326HN/BCKT-RSM HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**THE POWER OF BEING UNDERSTOOD**  
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Đặng Xuân Cảnh**  
Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2018-026-1

**Lộ Nguyễn Thúy Phượng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
1191-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận  
3, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>125.293.650.602</b>	<b>166.584.639.281</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>24.355.805.354</b>	<b>59.994.702.230</b>
1. Tiền	111		16.355.805.354	8.287.680.736
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	51.707.021.494
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>20.440.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	20.440.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.100.046.809</b>	<b>77.286.878.062</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	52.615.130.885	50.127.033.684
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		413.497.000	25.569.761.120
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	29.262.547.506	16.828.823.377
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(18.191.128.582)	(15.238.740.119)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>18.958.782.960</b>	<b>8.473.353.048</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.5	18.958.782.960	8.473.353.048
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.879.015.479</b>	<b>389.705.941</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		839.740.358	225.443.050
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.039.275.121	164.262.891
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>220.151.338.826</b>	<b>54.495.117.794</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>23.681.000.000</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	23.681.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.851.888.837</b>	<b>20.281.744.239</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	12.745.299.383	16.175.154.785
Nguyên giá	222		42.516.878.092	41.289.841.730
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.771.578.709)	(25.114.686.945)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	4.106.589.454	4.106.589.454
Nguyên giá	228		4.106.589.454	4.106.589.454
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>199.016.151.871</b>	<b>7.764.338.046</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	199.016.151.871	7.764.338.046
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.283.298.118</b>	<b>2.768.035.509</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	4.283.298.118	2.768.035.509
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>345.444.989.428</b>	<b>221.079.757.075</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận  
3, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>219.538.842.966</b>	<b>97.324.021.568</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139.485.167.533</b>	<b>97.324.021.568</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	70.850.892.673	17.216.719.035
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		30.210.494.687	33.712.298.749
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.936.245.535	3.230.284.491
4. Phải trả người lao động	314		5.230.777.000	6.834.867.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		311.898.000	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	25.381.544.446	31.422.059.809
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.13	5.003.147.226	4.200.847.518
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		560.167.966	706.944.966
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>80.053.675.433</b>	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	80.053.675.433	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>125.906.146.462</b>	<b>123.755.735.507</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>125.906.146.462</b>	<b>123.755.735.507</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.200.000.000	4.200.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.139.015.507	28.618.097.624
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.567.130.955	12.937.637.883
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.567.130.955	12.937.637.883
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		36.000.000.000	36.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>345.444.989.428</b>	<b>221.079.757.075</b>



Ths. Bùi Hữu Quỳnh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3,  
Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	116.535.936.472	148.482.326.262
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		116.535.936.472	148.482.326.262
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	88.304.697.860	114.473.660.926
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.231.238.612	34.008.665.336
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.353.974.168	5.894.847.585
6. Chi phí tài chính	22		461.661.792	38.832.484
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		461.661.792	7.833.870
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	17.882.339.080	22.651.394.765
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.241.211.908	17.213.285.672
9. Thu nhập khác	31		3.464.000	-
10. Chi phí khác	32		-	187.627.249
11. Lợi nhuận khác	40		3.464.000	(187.627.249)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.244.675.908	17.025.658.423
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	2.677.544.953	4.088.020.540
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.567.130.955	12.937.637.883
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		10.567.130.955	12.937.637.883
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.15.3	2.491	3.080



Ths. Bùi Hữu Quỳnh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3,  
Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.244.675.908	17.025.658.423
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	4.656.891.764	4.526.543.199
Các khoản dự phòng	03	5.5	3.754.688.171	5.686.215.663
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(87.008.916)	657.129
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.3	(3.266.965.252)	(5.894.847.585)
Chi phí lãi vay	06		461.661.792	7.833.870
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		<b>18.763.943.467</b>	<b>21.352.060.699</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.640.569.440)	27.499.373.654
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.485.429.912)	10.059.478.877
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(16.713.339.193)	(26.015.718.151)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.129.559.917)	(25.348.764)
Tiền lãi vay đã trả	14		(461.661.792)	(7.833.870)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(4.174.582.705)	(4.637.605.734)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	4.360.591.975
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(163.497.000)	(26.216.229.922)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(22.004.696.492)</b>	<b>6.368.768.764</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(132.741.930.985)	(29.488.220.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(28.192.232.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44.121.000.000	61.431.125.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	3.266.965.252	5.894.847.585
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(85.353.965.733)</b>	<b>9.645.520.585</b>

( Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3,  
Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	80.053.675.433	4.990.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(5.995.645.552)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.15.5	(8.420.919.000)	(12.685.744.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>71.632.756.433</b>	<b>(13.691.389.552)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(35.725.905.792)</b>	<b>2.322.899.797</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		59.994.702.230	57.672.459.562
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		87.008.916	(657.129)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>24.355.805.354</b>	<b>59.994.702.230</b>



Ths. Bùi Hữu Quỳnh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 – DN/HH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 11 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 42.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là Nhóm công ty).

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 264 (31/12/2016: 261).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác. Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY  
LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản.
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc Tập đoàn**

Vào đầu năm 2017, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và một công ty con trực tiếp.

**1.6. Các công ty con trực tiếp được hợp nhất**

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Số 461 đường 30 Tháng 4, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY  
LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2017</u></b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.8. Chi phí xây dựng dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu và thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày dưới đây.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.14. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

**3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

**3.18. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20 %.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

**3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	4.261.265.590	332.163.710
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.094.539.764	7.955.517.026
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	51.707.021.494
<b>Cộng</b>	<b>24.355.805.354</b>	<b>59.994.702.230</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 4,3% đến 4,8%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>
Công ty TNHH MTV 17	16.111.308.484	16.111.308.484
Các khách hàng khác	36.503.822.401	34.015.725.200
<b>Cộng</b>	<b><u>52.615.130.885</u></b>	<b><u>50.127.033.684</u></b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>		<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	16.106.096.511	-	232.094.868	-
Phải thu thanh toán khoán	126.608.695	-	882.259.936	-
Ký cược, ký quỹ	13.011.375.400	-	15.696.941.374	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	18.367.100	-	9.932.567	-
Phải thu khác	99.800	-	7.594.632	-
<b>Cộng</b>	<b><u>29.262.547.506</u></b>	<b>-</b>	<b><u>16.828.823.377</u></b>	<b>-</b>

**4.4. Nợ xấu**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>		<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	32.057.256.946	13.866.128.364	28.053.557.939	12.814.817.820

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 - CTCP	3.569.024.800	2.498.317.360	Dưới 1 năm Từ 1 năm đến 2 năm	-	-	-
Công ty TNHH MTV 17	13.893.743.060	6.946.871.530	Từ 1 năm đến trên 3 năm	13.893.743.060	9.725.620.142	Dưới 1 năm Từ 1 năm đến trên 3 năm
Các khách hàng khác	14.594.489.086	4.420.939.474		14.159.814.879	3.089.197.678	
<b>Cộng</b>	<b>32.057.256.946</b>	<b>13.866.128.364</b>		<b>28.053.557.939</b>	<b>12.814.817.820</b>	

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	275.065.868	-	318.487.059	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.683.717.092	-	8.154.865.989	-
<b>Cộng</b>	<b>18.958.782.960</b>	<b>-</b>	<b>8.473.353.048</b>	<b>-</b>

**4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí đầu tư Dự án Công trình nhà máy thủy điện Phước Hòa.

Một số tài sản hình thành trong tương lai của dự án này được cầm cố thế chấp cho khoản vay dài hạn – xem thêm mục 4.14.

Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa trong năm là 328.480.026 VND

*(Xem tiếp trang sau)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	4.648.132.427	25.280.992.900	10.938.974.760	421.741.643	41.289.841.730
Mua trong năm	-	1.188.818.181	38.218.181	-	1.227.036.362
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>4.648.132.427</b>	<b>26.469.811.081</b>	<b>10.977.192.941</b>	<b>421.741.643</b>	<b>42.516.878.092</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	2.861.096.600	14.383.336.582	7.472.678.791	397.574.972	25.114.686.945
Khấu hao trong năm	95.047.362	3.538.859.935	1.012.984.465	10.000.002	4.656.891.764
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>2.956.143.962</b>	<b>17.922.196.517</b>	<b>8.485.663.256</b>	<b>407.574.974</b>	<b>29.771.578.709</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	1.787.035.827	10.897.656.318	3.466.295.969	24.166.671	16.175.154.785
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>1.691.988.465</b>	<b>8.547.614.564</b>	<b>2.491.529.685</b>	<b>14.166.669</b>	<b>12.745.299.383</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 17.347.047.350 đồng;

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất lâu dài.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Chi phí trả trước dài hạn**

Là các khoản chi phí trước hoạt động chờ phân bổ

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP ĐT và XD Thủy lợi Lâm Đồng	54.800.728.666	54.800.728.666	-	-
Công ty TNHH Hoàng Minh	3.521.843.407	3.521.843.407	133.485.457	133.485.457
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	2.210.933.139	2.210.933.139	2.210.933.139	2.210.933.139
Công ty TNHH Trương Trung Thành	1.820.045.103	1.820.045.103	-	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển ngành nước và môi trường	1.677.361.145	1.677.361.145	2.677.361.145	2.677.361.145
Phải trả cho các đối tượng khác	6.819.981.213	6.819.981.213	12.194.939.294	12.194.939.294
<b>Cộng</b>	<b><u>70.850.892.673</u></b>	<b><u>70.850.892.673</u></b>	<b><u>17.216.719.035</u></b>	<b><u>17.216.719.035</u></b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Phải nộp VND	Đã nộp VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.373.631.151	6.289.070.405	5.997.968.812	1.082.529.558
Thuế thu nhập doanh nghiệp	115.697.843	2.677.544.953	4.174.582.705	1.612.735.595
Thuế thu nhập cá nhân	186.916.541	1.741.464.824	2.089.567.621	535.019.338
Thuế tài nguyên	161.000.000	988.400.000	827.400.000	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	99.000.000	708.460.376	609.460.376	-
<b>Cộng</b>	<b>1.936.245.535</b>	<b>12.404.940.558</b>	<b>13.698.979.514</b>	<b>3.230.284.491</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>
Phải trả về cổ phần hóa	624.322.580	645.241.580
Phải trả thanh toán khoán	24.284.709.403	30.391.760.821
Các khoản phải trả, phải nộp khác	472.512.463	385.057.408
<b>Cộng</b>	<b><u>25.381.544.446</u></b>	<b><u>31.422.059.809</u></b>

**4.13. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công, mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

*(Xem tiếp trang sau)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THUY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.14. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ

Vay dài hạn 80.053.675.433 80.053.675.433 80.053.675.433 - -

Vay dài hạn bao gồm:

- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng theo hợp đồng tín dụng số 29091768/2017 – HĐCVDADT/NHCT620 - CÔNG TY CP PHƯỚC HÒA ngày 29/9/2017. Mục đích vay là dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa. Hạn mức vay là 200 tỷ, thời hạn vay 10 năm với lãi suất: 7,5%/năm đầu tiên, 8,7%/năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay – xem thêm mục 4.6.
- Vay của các bên liên quan – (xem thêm mục 8) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III – năm 2017 ngày 15/07/2017 và ngày 20/12/2017 với lãi suất 8,5%/năm và thời hạn vay 24 tháng. Số dư đến 31/12/2017 là 28.800.000.000 VND.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THUY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Vốn chủ sở hữu**

**4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng VND
	VND	VND	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
Tại ngày 01/01/2016	42.000.000.000	20.825.815.842	4.200.000.000	20.411.336.782	-	87.437.152.624
Lãi trong năm trước	-	-	-	12.937.637.883	-	12.937.637.883
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	7.811.336.782	-	(7.811.336.782)	-	-
Cổ tức	(-)	(-)	(-)	(12.600.000.000)	-	(12.600.000.000)
Sử dụng quỹ	(-)	(19.055.000)	(-)	(-)	-	(19.055.000)
Vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	36.000.000.000	36.000.000.000
Tại ngày 01/01/2017	42.000.000.000	28.618.097.624	4.200.000.000	12.937.637.883	36.000.000.000	123.755.735.507
Lãi trong năm nay	-	-	-	10.567.130.955	-	10.567.130.955
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.537.637.883	-	(4.537.637.883)	-	-
Cổ tức	(-)	(-)	(-)	(8.400.000.000)	-	(8.400.000.000)
Sử dụng quỹ	(-)	(16.720.000)	(-)	(-)	-	(16.720.000)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>33.139.015.507</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>10.567.130.955</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>125.906.146.462</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của nhà nước	-	4.500.000.000
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	4.300.000.000	4.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.225.100.000	22.725.100.000
<b>Cộng</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.15.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.200.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.15.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Nhóm công ty	10.567.130.955	12.937.637.883
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	105.700.000	-
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	10.461.430.955	12.937.637.883
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.200.000	4.200.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.491</b>	<b>3.080</b>

**4.15.5. Cổ tức**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(8.420.919.000)	(12.685.744.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15.6. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Quỹ đầu tư phát triển trên VND</b>
Tại ngày 01/01/2017	28.618.097.624
Trích trong năm	4.537.637.883
Chi trong năm	(16.720.000)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>33.139.015.507</b>

**4.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017</b>
Ngoại tệ các loại:		
USD	2.724,6	2.734,32
EUR	28.998,84	-

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu dịch vụ cung cấp trong năm.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2017 VND</b>	<b>Năm 2016 VND</b>
Lãi tiền gửi	3.266.965.252	5.894.847.585
Lãi chênh lệch tỷ giá	87.008.916	-
<b>Cộng</b>	<b>3.353.974.168</b>	<b>5.894.847.585</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Chi phí nhân viên quản lý	9.064.457.147	11.336.221.792
Chi phí vật liệu quản lý	531.923.608	614.670.197
Chi phí đồ dùng văn phòng	252.191.017	344.166.086
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.137.652.994	1.514.588.044
Thuế, phí và lệ phí	209.426.000	139.396.000
Chi phí dự phòng	2.952.388.463	5.070.394.379
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.188.642.366	3.048.778.708
Chi phí bằng tiền khác	545.657.485	583.179.559
<b>Cộng</b>	<b><u>17.882.339.080</u></b>	<b><u>22.651.394.765</u></b>

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.949.292.978	23.497.189.674
Chi phí nhân công	51.055.344.647	57.113.942.717
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.656.891.764	4.526.543.199
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.266.571.281	34.497.921.799
Chi phí khác bằng tiền	4.703.008.626	1.696.897.541
Chi phí dự phòng	3.754.688.171	5.686.215.663
<b>Cộng</b>	<b><u>114.385.797.467</u></b>	<b><u>127.018.710.593</u></b>

**5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	13.244.675.908	17.025.658.423
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng theo Luật thuế TNDN	143.048.856	436.831.673
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	13.387.724.764	17.462.490.096
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	2.677.544.953	3.492.498.019
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	595.522.521
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b><u>2.677.544.953</u></b>	<b><u>4.088.020.540</u></b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như chi phí khấu hao vượt mức quy định...

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	80.053.675.433	4.990.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	(5.995.645.552)

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận vì hoạt động của nhóm công ty năm nay chủ yếu là cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng; nên báo cáo kết quả kinh doanh đã trình bày rõ doanh thu, chi phí và lợi nhuận của hoạt động này.

Nhóm công ty cũng không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

- Công ty Cổ phần Phước Hòa
- Th.s Bùi Hữu Quỳnh
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Công ty con  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Cổ  
đồng có ảnh hưởng đáng kể  
Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2017</u> VND	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2017</u> VND
Vay dài hạn:		
Ông Bùi Hữu Quỳnh – TGD	9.000.000.000	-
Ông Trần Văn Hiến – PTGD	13.800.000.000	-
Ông Trần Hữu Thành – Thành viên HĐQT	6.000.000.000	-
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.14</b>	<b><u>28.800.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Trong kỳ, Nhóm Công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2017 VND</b>	<b>Năm 2016 VND</b>
Vay các bên liên quan:		
Ông Bùi Hữu Quỳnh – TGĐ	9.000.000.000	-
Ông Trần Văn Hiến – PTGD	13.800.000.000	-
Ông Trần Hữu Thành – Thành viên HĐQT	6.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>28.800.000.000</b>	<b>-</b>

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Nhóm công ty được chi tiết như sau:

	<b>Năm 2017 VND</b>	<b>Năm 2016 VND</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	276.000.000	276.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	2.469.881.000	3.665.605.000
<b>Cộng</b>	<b>2.745.881.000</b>	<b>3.941.605.000</b>

**9. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHÓM CÔNG TY**

	<b>Năm 2017 VND</b>	<b>Năm 2016 VND</b>
Thù lao của Ban kiểm soát	114.000.000	114.000.000

**10. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Trích):

	<b>Năm 2016 VND</b>	<b>Năm 2016 VND</b>
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Tăng, giảm các khoản phải thu	27.499.373.654	3.499.373.654
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(29.488.220.000)	(5.488.220.000)

Ban giám đốc Công ty tin rằng việc phân loại lại các số liệu sẽ phù hợp hơn về bản chất và sẽ cung cấp thông tin hữu ích hơn cho người đọc báo cáo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
Tổng giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập